

## NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG NHÂN VẬT TRONG MỘT SỐ TIỂU THUYẾT SƠN NAM

TRẦN THỊ HẠNH\*

### TÓM TẮT

*Một trong những thành công của Sơn Nam là khắc họa tâm lí, tích cách nhân vật, điều đó không chỉ làm cho nội dung tác phẩm hoàn hảo mà còn thể hiện cái nhìn, tâm tư tình cảm của tác giả. Bằng nhiều cách thể hiện, nhiều điểm nhìn, Sơn Nam đã tạo cho các nhân vật của mình sự sống động, chân thật, giản dị và mang đậm chất “văn minh miệt vườn”, đồng thời thể hiện tài năng văn học của người con vùng đất Nam Bộ.*

**Từ khóa:** nghệ thuật xây dựng nhân vật, tiểu thuyết Sơn Nam.

### ABSTRACT

#### *Artistry to build character in Son Nam novels*

*Son Nam's artistry to portray characters in his novels Portraying characters' mentality and personality is one of the novelist Son Nam's greatest successes. Not only does his artistry perfect the content of the work but also manifests the author's insight of life as well as his feeling and point of view. With his variety in reflecting the essence of the characters in different aspects, Son Nam has made his heroes and heroines become simple but lively and true to life, thus has represented himself as a talented literature figure of the South of Vietnam.*

**Keywords:** artistry to build character, Son Nam novels.

### 1. Đặt vấn đề

Nhân vật văn học là sự thể hiện quan điểm nghệ thuật của nhà văn về con người, đây cũng là yếu tố hàng đầu của một tác phẩm văn học. Bằng nhiều hình thức thể hiện, Sơn Nam đã khắc họa nhân vật một cách sống động, chân thực, mang đầy đủ hình ảnh của một con người trong đời sống hàng ngày, góp phần thể hiện rõ tư tưởng nghệ thuật của mình.

### 2. Nghệ thuật miêu tả nhân vật

Trong văn học Việt Nam, nói đến những nhân vật tầng lớp nông dân và trí thức nghèo, người ta nghĩ ngay đến Nam Cao; nhân vật là những người nông dân bần

hàn, cùng cực, không ai quên Ngô Tất Tố; hay nhân vật là tầng lớp tiểu tư sản và trí thức nửa mùa, chúng ta nhớ ngay đến Vũ Trọng Phụng. Không như các nhà văn kể trên, nhân vật của Sơn Nam rất đa dạng, như: trí thức, nông dân, Chúa Hòn, kẻ giang hồ,... Về cách xây dựng nhân vật, Sơn Nam không quá chú trọng vào một biện pháp nghệ thuật cụ thể nào mà tác giả để cho các nhân vật tự biểu thị tính cách qua suy nghĩ, hành động trong những tình huống cụ thể, hoàn toàn phù hợp với cá tính của con người Nam Bộ.

Trong tiểu thuyết của mình, Sơn Nam cho thấy tính cách và hoàn cảnh xuất thân có mối liên hệ mật thiết. Cô Huôi (*Bà Chúa Hòn*) có một hoàn cảnh xuất thân đặc biệt: mẹ mất sớm, sống với

---

\* ThS, Trường Đại học Yersin Đà Lạt

người cha hiền lành, nhân từ trong một miền quê thanh bình; hoàn cảnh đó đã tạo cho cô đức tính nhu mì, đôn hậu, biết suy nghĩ và biết sống vì người khác. Ngược lại cậu Cậu (*Bà Chúa Hòn*) xuất thân trong hoàn cảnh mẹ là vợ lẽ của Chúa Hòn, vì tranh giành quyền lực mà cậu bị đẩy về miền quê sống với người ông mù, xảo quyệt. Cậu bất chấp đạo lí, chửi cha, mắng ông, “*kiêu hãnh, thích ăn chơi, mê gái*” [4, tr.112]. Hoặc nhân vật Mến (*Xóm Bàu Láng*) cũng có hoàn cảnh xuất thân rất cảm động: mẹ mất sớm, sống với người cha già khi bị đảng cướp Khăn Đen bắt đào mồ lão Y Sư, Mến vô cùng sợ hãi: “*Lần đầu tiên trong đời, thằng Mến làm công việc bạo dạn, phi nhân nghĩa, bất chấp quỷ thần*” [5, tr.32]. Như vậy, hoàn cảnh xuất thân chính là một trong những yếu tố cấu thành tính cách, suy nghĩ, hành động của nhân vật.

Trong tiểu thuyết Sơn Nam, chỉ qua một số chi tiết về nhân vật, ông đã thể hiện được tính cách cũng như dự báo về số phận của họ. Khi miêu tả lão thầy rắn (*Vạch một chân trời*), tác giả khái quát: “*Dân chúng bàn tán xôn xao về tài hoa của lão thầy rắn nọ. Gọi là “lão” cho có vẻ nghiêm trang, chứ thật ra tuổi thầy trạc chừng bốn mươi*” [3, tr.61]. Hoặc nhân vật Lục Nhét (*Bà Chúa Hòn*): “*Guong mặt lão thợ săn này đen đúa và xanh mét, chân tay yếu đuối*” [4, tr.130]. Một số nhân vật như: Lục Cự, Chúa tàu Phi Long (*Vạch một chân trời*), Bá Vạn, Tư Thỉnh, Mười Hâu, cai tổng Biện (*Bà Chúa Hòn*), Hai Lành (*Xóm Bàu Láng*), ... dù không được miêu tả về ngoại hình

nhưng qua hành động, người đọc hoàn toàn có thể hình dung được tính cách của họ.

Người ta thường nói đôi mắt là cửa sổ tâm hồn, vì thế qua việc thể hiện đôi mắt, Sơn Nam đã thể hiện được tâm lí, tính cách của các nhân vật. Trong tiểu thuyết *Bà Chúa Hòn*, đôi mắt của các nhân vật được tác giả thể hiện với nhiều trạng thái khác nhau. Đôi mắt bé Huôi khi bị trần quân: “*mắt nó sáng lên, hai tròng mắt đen lánh*” [4, tr.8], còn Tư Thỉnh thì “*trố mắt*” khi thấy cảnh tượng này. Vẻ đẹp của Ngó cũng được tác giả miêu tả qua “*đôi mắt đen huyền.*” Hoặc trong cuộc ẩu đả của cậu Hai Điền và Bá Vạn, đôi mắt cũng thể hiện rất rõ tâm lí của họ; đôi mắt của Bá Vạn “*đổ sao*” còn cậu Hai Điền thì “*lim dim đôi mắt.*” Hay khi thấy vẻ đẹp của cô Huôi, đôi mắt của Bá Vạn “*sáng lên*” còn Chúa Hòn thì “*trố mắt lên*”. Trong *Xóm Bàu Láng* ở một số tình huống thì chính đôi mắt của các nhân vật đã thể hiện toàn bộ tâm lí của họ; khi ở tù về, cai tổng Biện và lão Khăn Đen với bao thù hận, trăn trở thì chính đôi mắt của họ đã hóa giải cho mối thâm thù ấy: “*Lão Khăn Đen nhìn trừng trừng vào đôi mắt cai tổng Biện. Và cai tổng Biện thấy lão Khăn Đen ứa lệ*” [5, tr.395]. Hoặc trong *Chim quỳên xuống đất*, khi dì Chín và ông Phủ tranh luận về mối tình vụng trộm thì dì Chín “*trùng mắt*”. Chỉ với các chi tiết đó, người đọc có thể hiểu được tâm trạng của nhân vật. Có thể khẳng định đây là một thành công trong việc khắc họa tâm lí nhân vật trong tiểu thuyết Sơn Nam.

Bên cạnh ngoại hình, hoàn cảnh xuất thân thì hành động cũng là một trong những thành công trong việc miêu tả nhân vật của Sơn Nam. Tính cách nóng nảy, cạn nghĩ, xảo quyệt của cậu Hai Điền (*Bà Chúa Hòn*) được thể hiện một cách sinh động và nhất quán qua một số hành động như: hất tô thịt vào người Bá Vạn, chửi rửa đám gia nhân, hăng hái đi săn heo rừng, cài cho Bá Vạn tình tự với mẹ để bắt quả tang... Hoặc nhân vật cậu Hai (*Xóm Bàu Láng*) mặc dù xuất hiện không nhiều nhưng qua một số hành động như: bênh vực Hai Lành khi ông đến nhà và bị cha mình bắt trói, uống thuốc độc tự tử chết thay vợ..., ta cũng thấy rõ bản tính lương thiện, biết sống vì người khác. Tính cách của Tư Bá (*Vạch một chân trời*) là con người trọng nghĩa khí, dũng cảm, thông minh được thể hiện qua hàng loạt hành động từ khi cùng anh em đi khai phá đến khi đánh bại chúa tàu Phi Long mang lại bình yên cho vùng đất khi ho cò gáy này. Hành động Tư Bá tha cho lão thầy rắn và bao bọc Nhung trong cơn bĩ cực cho thấy lòng nhân nghĩa của một đấng trượng phu. Hoặc trong *Chim quỳên xuống đất*, chỉ với hành động tự thiêu của giáo Kiến, người đọc có thể hình dung đây là con người yêu nước, dũng cảm, kiên cường.

Một trong những thành công trong nghệ thuật xây dựng nhân vật của Sơn Nam nữa là đã thể hiện được sự đa chiều trong tính cách của nhân vật. Cô Huôi (*Bà Chúa Hòn*) mặc dù hiền lành, nhu mì nhưng có lúc đã tiếp tay với Bá Vạn hại ông Chúa; Sĩ (*Chim quỳên xuống đất*) nhút nhát, chuân mực nhưng lại vô trách

nhệm với Huệ khi bỏ chạy vì bị dì Chín bắt gặp; Mến và Lài (*Xóm Bàu Láng*) vốn dĩ lương thiện cũng có lúc tráo trở... Hoặc qua các nhân vật Lục Cự, lão thầy rắn (*Vạch một chân trời*), Bá Vạn, cai tổng Biện, Mười Hấu (*Bà Chúa Hòn*)... tác giả đã khắc họa sự hỗn độn của một xã hội đầy rẫy tội ác. Thế giới nhân vật trong sáng tác của Sơn Nam hiện lên đa dạng, phong phú và phức tạp như chính hiện thực cuộc sống.

Với việc khắc họa nhân vật bằng ngoại hình, hành động và hoàn cảnh xuất thân, Sơn Nam vừa kế thừa văn học truyền thống vừa có những sáng tạo độc đáo. Vì thế, nhân vật của ông sống động, chân thực và người đọc luôn có cảm giác soi được bóng mình qua các nhân vật. Đây chính là điều giúp cho các nhân vật của ông gần với đời sống hiện thực hơn.

### 3. Cách đặt tên nhân vật

Tên nhân vật là một trong những yếu tố thể hiện đặc điểm, tính cách của nhân vật và tư tưởng của tác giả. Khi nhà văn đặt tên cho nhân vật tức là đã có ý thức, có quan niệm về con người và dụng ý nghệ thuật của mình. Một số cái tên đã trở thành điển hình trong văn học và có thể truyền tải toàn bộ tính cách cũng như nội dung tác phẩm mà người đọc không bao giờ quên, như: Chí Phèo, Thị Nở, chị Dậu, anh Pha, Xuân Tóc Đỏ... Tìm hiểu tên nhân vật trong tiểu thuyết Sơn Nam chính là tìm hiểu cá tính nhân vật và dụng ý nghệ thuật của tác giả.

Một số tên nhân vật trong tiểu thuyết Sơn Nam như: Lục Cự, ông đạo Đất, bà Chúa Hòn, cai tổng Biện, cai tổng Hiền, giáo Kiến, cậu Hai Điền, Hai Tam,

Hai Lành, Hai Lén, Tư Thính, Tư Bá, Năm Hén, Sáu Hiền, Lục Nhét, Bảy Thích, di Chín, Mười Hấu,... mang đậm phong cách Nam Bộ. Tên nhân vật trong tiểu thuyết Sơn Nam thường có hai âm tiết, đó là sự kết hợp giữa ngôi thứ trong gia đình và tên riêng của nhân vật hoặc ngược lại. Cách gọi tên như vậy vừa thể hiện được sự gắn gũi với cuộc sống đời thường vừa thể hiện thói quen trong đời sống của người Nam Bộ và nó đơn giản như chính suy nghĩ, hành động của họ.

Trong một vài trường hợp, tên nhân vật còn là hoán dụ, ước lệ về tính cách, nghề nghiệp của nhân vật mà người đọc hoàn toàn có thể hình dung về các nhân vật, như: Lão Khăn Đen (*Xóm Bàu Láng*), lão thầy rắn (*Vạch một chân trời*), ông đạo Đất (*Bà Chúa Hòn*). Tên lão Khăn Đen là vì lão là tướng cướp biển thường dùng khăn đen nịt đầu, lão thầy rắn là vì nghề nghiệp của lão là trị rắn, hay tên gọi ông đạo Đất là vì “*uy tín nhờ tài trị bệnh. Bất cứ bệnh nhân nào đến, ông cũng hốt cho một mớ đất để làm thuốc*” [4, tr.12] chứ không hẳn là tên “khai sinh” của các nhân vật là như vậy.

Tên nhân vật trong tiểu thuyết Sơn Nam ít mang một âm tiết, có chăng tác giả cũng có một đại từ nhân xưng đặt phía trước, như: cô Huôi, cô Ngó, con Lài, con Nhung, con Huệ, thằng Mến, thằng Thừa, thằng Thiều... Điều này không chỉ thể hiện sự khác biệt về tính cách, địa vị xã hội mà còn thể hiện sự khác biệt về thế giới nhân vật. Với cách gọi tên này, tác giả làm cho nhân vật của mình hiện lên một cách sống động. Đó

còn là tình cảm mà tác giả dành cho con người vùng đất Nam Bộ này.

Không chỉ ngoại hình, hành động mà hệ thống tên nhân vật cũng đã tạo nên sự độc đáo, khác biệt, dấu ấn Nam Bộ cho tác phẩm Sơn Nam.

#### 4. Ngôn ngữ nhân vật

Có thể nói, giá trị của một tác phẩm tự sự là thông qua đối thoại, nhờ đó mà các vấn đề trong tác phẩm được đặt ra và xem xét dưới nhiều góc độ khác nhau. Ngôn ngữ đối thoại đặc biệt quan trọng vì nó vừa có thể tạo nên những tình huống bất ngờ vừa khắc họa được tính cách nhân vật. Trong tiểu thuyết của mình, các nhân vật của Sơn Nam sử dụng phương ngữ Nam Bộ để trò chuyện, giao tiếp. Huỳnh Công Tín đã nhận xét: “*Ngôn ngữ đối thoại, hay ngôn ngữ nhân vật trong truyện Sơn Nam là ngôn ngữ thường nhật của người dân Nam Bộ. Nó thể hiện được tính cách và tâm lí ứng xử của người Nam Bộ*” [7].

Sơn Nam không bị lệ thuộc vào một ngôn ngữ duy nhất, thống nhất mà có khi hoán vị ngôn ngữ của mình với ngôn ngữ nhân vật. Vì thế tính cách của các nhân vật cũng được bộc lộ một cách sinh động hơn. Ngay từ cách xưng hô giữa các nhân vật, ta cũng thấy sự thân mật đậm chất Nam Bộ, họ gọi nhau là: *bây, mày, tía, má, qua*,... Qua đối thoại, ngoài thông tin thể hiện trong lời nhân vật, ta còn dễ dàng hiểu được cách suy nghĩ và tính cách nhân vật. Chẳng hạn khi lão Khăn Đen (*Xóm Bàu Láng*) đến tìm Mến sau khi Hai Lén chết:

“*É! Đừng làm vậy? Đi tố cáo với cô bót hả? Ngồi đây.*”

*Thằng Mến nổi giận: Ông muốn giết tôi hả?*

- Sao cháu nóng nảy quá vậy. Này giờ mình đối xử với nhau như bác với cháu trong gia đình. Dạ. Tại sao cháu nổi nóng khi nghe bác xin lỗi?" [5, tr.56].

Sơn Nam thể hiện nội dung tác phẩm thông qua đối thoại nhiều hơn là qua lời kể. Các nhân vật tùy theo cung bậc tình cảm, tình huống khác nhau mà có những đối thoại phù hợp, có khi nhẹ nhàng có khi gay gắt như chính ngôn ngữ thường ngày. Trong *Chim yến xuống đất*, dì Chín là người phụ nữ chịu nhiều đắng cay, chua xót nên ngôn ngữ thường gay gắt, khi nói với ông Phủ Tạc: "*Tôi không sợ ông, ông lại sợ tôi sao? Tôi cần ánh sáng không phải để nhìn mặt ông lần cuối mà để đếm đủ số tiền năm mươi đồng... Tôi không muốn lên lút. Tôi muốn thấy cái giá trị của ông*" [3, tr.337-338]. Hoặc: "*Chồng tôi giao lại cho tôi một cái danh dự. Ông không hiểu nổi đâu*" [3, tr.341]. Ngay khi nói chuyện với Hào, dì cũng sắc sảo: "*Chồng tôi chết hồi nào thấy kệ tôi. Có chữa với ai thấy kệ tôi. Để tôi yên một chỗ*" [3, tr.413]. Có lẽ trong hoàn cảnh của dì, ngôn ngữ gay gắt, chua ngoa là thứ vũ khí duy nhất để dì tự vệ và chống lại dư luận để có thể tồn tại.

Ngôn ngữ đối thoại trong tiểu thuyết Sơn Nam không trau chuốt, gọt giũa, nó trần trụi như chính ngôn ngữ hàng ngày, bởi "*tác giả không chỉ mô tả cái ngôn ngữ ấy mà còn nói bằng ngôn ngữ ấy*" [6, tr.586]. Không chỉ qua chi tiết mà chính ngôn ngữ còn tạo nên những tình huống bất ngờ. Hiểu được tâm lí, vốn sống của người dân Nam Bộ

một cách sâu sắc, tác giả mới có thể sử dụng một cách nhuần nhuyễn đến như vậy. Có những đoạn đối thoại nghe "tung tung", nhưng chính điều đó làm cho văn của ông gần với người đọc và thể hiện chất Nam Bộ một cách rõ nhất.

Nhằm khắc họa toàn vẹn nhân vật, bên cạnh đối thoại, Sơn Nam còn rất chú trọng đến độc thoại nội tâm, bởi đó là "*ngôn từ trực tiếp không diễn tả thành lời của nhân vật*" [2, tr.114]. Cô Huôi (*Bà Chúa Hòn*) sau khi trở về quê đã tự vấn lương tâm và qua đó tìm lối thoát cho chính bản thân mình. Tư Thỉnh (*Vạch một chân trời*) đã cảm thấy xấu hổ khi nhìn Nhung bị bắt mà không thể làm được gì qua những lời tự giễu bản thân mình... Qua việc miêu tả nội tâm nhân vật, toàn bộ trạng thái, suy nghĩ, cảm xúc đều được bộc lộ một cách cụ thể. Yếu tố tâm lí được Sơn Nam xem là một đối tượng nghiên cứu và thể hiện trực tiếp trong tác phẩm. Đây cũng là một thử thách đối với tất cả các nhà văn, bởi tâm lí con người thường phức tạp và khó nắm bắt. Sơn Nam không chỉ làm cho nhân vật của mình sống, hành động mà còn suy nghĩ, trăn trở như chính con người thực. Sơn Nam đã thành công trong việc sử dụng độc thoại nội tâm như một thủ pháp nghệ thuật có hiệu quả trong quá trình tự ý thức của nhân vật. Ông đi sâu vào thế giới nội tâm đầy bí ẩn để khám phá và hiểu nhân vật. Vì vậy, thế giới nhân vật của Sơn Nam không chỉ được bộc lộ qua hình dáng bên ngoài.

Ngoài ra, Sơn Nam còn đặc biệt thành công trong việc sử dụng mô-típ giấc mơ. Nó trở thành một thứ ngôn ngữ

độc thoại đặc biệt nhằm giải mã thế giới vô thức của con người. Ông Chúa Hòn (*Bà Chúa Hòn*), từ giấc chiêm bao thấy hai con hạc đi vào nhà đã theo dết bao nhiêu cảnh tượng đáng sợ rồi tự đẩy mình vào chốn nguy hiểm, bà Chánh Thất sau khi chồng chết cũng có một giấc mơ kì lạ là cô Huôi sẽ đi tu để rồi cảm thấy nhẹ lòng hơn. Cậu Cầu (*Bà Chúa Hòn*) sau khi giết Xí Vĩnh đã phải đối mặt với chính lương tâm mình trong những giấc mơ, cậu luôn bị ám ảnh bởi Xí Vĩnh và tội ác của mình; chỉ lúc này, Cầu mới thực sự là con người và hơn lúc nào hết người đọc hiểu được Cầu. Bên ngoài cái vỏ bọc tội ác là một con người với đầy đủ ý thức và khát vọng được làm một con người thực sự. Chỉ trong bề sâu trong tâm thức đó, chúng ta mới thực sự hiểu vì sao con đường cứu rỗi và ánh sáng của lòng từ bi lại có thể giải thoát cho con người.

Bằng cách thể hiện nhân vật qua giấc chiêm bao, tác giả thể hiện đầy đủ trạng thái, cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật như một dòng chảy có vẻ lạ lùng nhưng rất tự nhiên. Qua đó, tác giả đã thể hiện thành công bí ẩn nội tâm của nhân vật. Trong tình huống Sĩ (*Chim quỳên xuống đất*) trên chuyến xe tới thăm gia đình chú Tư, qua giấc mơ chập chờn, hình ảnh mẹ, vợ, con và cả Huệ đều hiện lên. Cũng chính lúc này anh thấy mình thật đáng trách, đáng khinh vì đã làm cho mẹ thất vọng, vợ con đau khổ, Huệ chịu thiệt thòi. Tiếng nói ấy không ở đâu xa mà chính là tiếng lòng anh đang thổn thức: “*Có tiếng nói văng vẳng. Sĩ lắng nghe kĩ: Rõ ràng là giọng nói từ trong tai*

*anh vang ra chớ nào phải từ ngoài dội vào*” [3, tr.517]. Chính lúc này tâm trạng của Sĩ được bộc lộ một cách cụ thể, người đọc thấy được sự giằng xé trong tâm hồn anh.

Tiểu thuyết của Sơn Nam có sự đan xen giữa thực và hư, giữa những bộn bề của cuộc sống đời thường với sự phiêu lưu, ảo ảnh của vô thức. Hiện thực giấc mơ và hiện thực tâm linh đã xâm nhập vào tác phẩm để lột tả tính cách nhân vật. Với những tìm tòi, cách tân trong hình thức diễn đạt, tiểu thuyết Sơn Nam vừa có những kế thừa vừa có những phát huy vượt bậc. Qua cách thể hiện nhân vật từ nhiều góc độ khác nhau, Sơn Nam đã để cho các nhân vật xuất hiện hết sức sinh động và chân thực.

## 5. Kết luận

Có thể khẳng định, Sơn Nam là nhà văn hàng đầu của văn học miền Nam giai đoạn 1954 – 1975. Mặc dù chiếm một vị trí khá khiêm tốn trong toàn bộ sự nghiệp sáng tác nhưng chính tiểu thuyết của ông đã mang cái “hồn”, cái “chất” và “lượng phù sa” của đồng bằng Nam Bộ đến với người đọc. Đọc tiểu thuyết của ông, người đọc như có cảm giác đó là tiếng lòng mà tác giả mong được bày tỏ, chia sẻ. Từ những sự kiện rất đời thường, tác giả đã xâu chuỗi thành những câu chuyện mang đầy tính nhân văn cao cả. Tác phẩm của ông không gây xôn xao dư luận mà cứ lặng lẽ, nhẹ nhàng thấm sâu vào lòng người đọc. Sơn Nam không chỉ làm sống lại bề rộng lịch sử mà còn cả bề sâu văn hóa một vùng.

(Xem tiếp trang 40)

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hà Minh Đức (chủ biên) (2006), *Lí luận văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Dư Khánh (1994), *Phân tích tác phẩm văn học từ góc độ thi pháp*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Sơn Nam (2006), *Vạch một chân trời – Chim quỳên xuống đất*, Nxb Trẻ, TPHCM.
4. Sơn Nam (2007), *Bà Chúa Hòn*, Nxb Trẻ, TPHCM.
5. Sơn Nam (2008), *Xóm Bàu Láng*, Nxb Trẻ, TPHCM.
6. Bích Thu (2002), *Tiểu thuyết Việt Nam trong quá trình hiện đại hóa văn học nửa đầu thế kỉ XX (Nhìn lại văn học Việt Nam thế kỉ XX)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. <http://www.vannghesongcuulong.org.vn>

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 28-02-2012; ngày phản biện đánh giá: 29-4-2012;  
ngày chấp nhận đăng: 08-8-2012)